TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VN-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

Số: 10/CV-LLM69-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 29 tháng 01 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCKNN VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI

Kính gửi: - **Ủy Ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Mã chứng khoán : **L63**

Trụ sở chính : Số 515 Đường Điện Biên Phủ - Phường Bình Hàn – TP Hải Dương – Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0220.3852584 Fax: 02203.853958

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thanh – Phó phòng Tài chính kế toán Công ty

Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung của thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 69-3 trân trọng công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 số 04/BC-LI.69-3 ngày 29/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: www.lilama69-3.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TCKT

LILAMA69-3,JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn – Tp Hải Dương
Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958
Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021

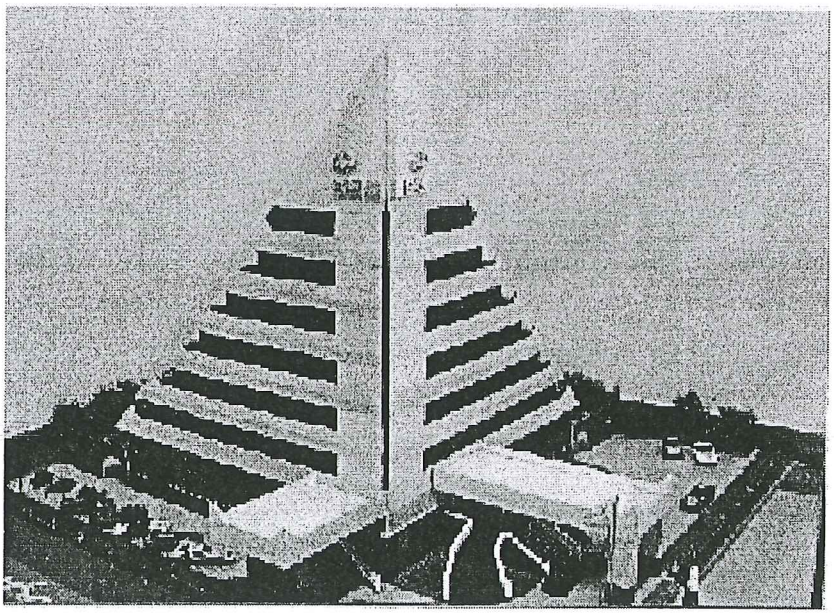

HẢI DƯƠNG, THÁNG 1/2022

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CP LILAMA 69-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /BC-LI.69-3/2021

Hải Dương, ngày 19 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2021)

Kính gửi: - Uỷ ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán

- Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CP LILAMA 69-3**
- Địa chỉ trụ sở chính Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203. 852 584 Fax: 02203. 853 958
- Vốn điều lệ: 82.793.610.000 đồng.
- Mã chứng khoán: L63
- Mô hình quản trị công ty: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	29/4/2021	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; - Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch năm 2021; - Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; - Thông qua Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2	Số 02/NQ-ĐHĐCĐ	06/8/2021	- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.
3	Số 03/NQ-ĐHĐCĐ	06/8/2021	- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch	11/4/2016	
2	Ông Cao Viết Cường	Thành viên	29/9/2015	
3	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	27/4/2017	
4	Ông Đỗ Xuân Trường	Thành viên	08/01/2016	06/8/2021
5	Ông Phạm Văn Tâm	Thành viên	28/4/2020	
6	Ông Nguyễn Văn Công	Thành viên	06/8/2021	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Trọng Toàn	26	100	
2	Ông Cao Viết Cường	26	100	
3	Ông Nguyễn Quốc Khánh	26	100	
4	Ông Đỗ Xuân Trường	14	53,8	Miễn nhiệm 06/8/2021
5	Ông Phạm Văn Tâm	26	100	
6	Ông Nguyễn Văn Công	12	46,2	Bổ nhiệm 06/8/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã luôn bám sát, phối hợp cùng Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã họp và đưa ra các quyết định kịp thời phục vụ cho công tác điều hành của Tổng giám đốc và cũng thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, cụ thể:

+ Thường xuyên giám sát công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, công tác vay vốn và thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Giám sát việc mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công đảm việc triển khai theo đúng các quy định hiện hành.

+ Giám sát công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và việc triển khai thực hiện các quy chế nội bộ của Công ty đã ban hành.

Nhìn chung công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng giám đốc trong năm 2021 đảm bảo đúng các quy định hiện hành và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Không có):

5. Các Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 70.1/QĐ-HĐQT	08/01/2021	Phê duyệt Phương án vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
2	Số 71/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Phê duyệt điều chỉnh Quy chế trả lương.
3	Số 72/QĐ-HĐQT	25/02/2021	Phê duyệt chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
4	Số 72.1/QĐ-HĐQT	08/03/2021	Phê duyệt Phương án vay vốn cá nhân.
5	Số 73/QĐ-HĐQT	15/03/2021	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Đỗ Xuân Trường.
6	Số 74/QĐ-HĐQT	22/03/2021	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020.
7	Số 75/NQ-HĐQT	22/03/2021	Phê duyệt Phương án vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Ninh Bình.
8	Số 76/QĐ-HĐQT	06/04/2021	Phê duyệt thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
9	Số 77/QĐ-HĐQT	06/04/2021	Phê duyệt thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
10	Số 78/QĐ-HĐQT	09/04/2021	Phê duyệt điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu vốn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Dự án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020.
11	Số 78.1/NQ-HĐQT	26/05/2021	Phê duyệt giới hạn tín dụng, vay vốn, cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương.
12	Số 79/QĐ-HĐQT	02/06/2021	Phê duyệt miễn nhiệm Kế toán trưởng
13	Số 80/NQ-HĐQT	02/06/2021	Phê duyệt chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021.

14	Số 81/QĐ-HĐQT	02/06/2021	Phê duyệt bổ nhiệm Kế toán trưởng
15	Số 82/QĐ-HĐQT	15/06/2021	Phê duyệt điều chỉnh gói thầu - Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020.
16	Số 83/QĐ-HĐQT	28/06/2021	Phê duyệt thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021.
17	Số 84/QĐ-HĐQT	28/06/2021	Phê duyệt thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021.
18	Số 85/QĐ-HĐQT	06/8/2021	Phê duyệt nâng bậc lương cho cán bộ lãnh đạo công ty
19	Số 86/QĐ-HĐQT	06/8/2021	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020
20	Số 87/QĐ-HĐQT	06/8/2021	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021
21	Số 88/QĐ-HĐQT	12/8/2021	Phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh; Phương án vay vốn đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Hải Dương.
22	Số 89/NQ-HĐQT	12/8/2021	Phê duyệt vay vốn, phát hành bảo lãnh, L/C tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Hải Dương
23	Số 90/QĐ-HĐQT	01/9/2021	Phê duyệt ban hành quy chế quản lý đầu tư
24	Số 91/QĐ-HĐQT	01/9/2021	Phê duyệt ban hành quy chế công bố thông tin
25	Số 92/QĐ-HĐQT	20/9/2021	Phê duyệt ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Hải Dương
26	Số 93/QĐ-HĐQT	27/9/2021	Phê duyệt phương án nhận hỗ trợ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh
27	Số 94/QĐ-HĐQT	18/10/2021	Phê duyệt Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
28	Số 95/QĐ-HĐQT	08/11/2021	Phê duyệt phương án thanh lý và thành lập hội đồng thanh lý
29	Số 96/QĐ-HĐQT	19/11/2021	Phê duyệt bán đấu giá tài sản thanh lý

30	Số 97/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C, tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
31	Số 98/QĐ-HĐQT	25/12/2021	Phê duyệt việc giải thể Ban dự án Trạm nghiền xi măng Hoàng Thạch.
32	Số 99/QĐ-HĐQT	28/12/2021	Phê duyệt điều chỉnh gói thầu thuộc dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục thi công năm 2020

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Cao Thị Dự	Trưởng ban	21/4/2016	Cử nhân kinh tế
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên	26/4/2012	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên	27/4/2017	Cử nhân kế toán

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Cao Thị Dự	2	100%	100%	
2	Lưu Sỹ Học	2	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Nga	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
- Giám sát việc thực hiện theo Điều lệ và các Quy chế quản lý của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (HĐQT).
- Tham dự cuộc họp liên quan của HĐQT .
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ quản lý khác.

- Ban Kiểm soát Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật và vì lợi ích của cổ đông.

- Các vấn đề trọng yếu của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa BKS, HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập năm 2021 theo danh sách các Công ty kiểm toán.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán để báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

IV. Ban điều hành (BĐH)

TT	Thành viên BĐH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BĐH
1	Cao Viết Cường	30/3/1975	Kỹ sư Kinh tế; Thạc sỹ QTKD quốc tế.	- Ngày 01/09/2015 bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty - Bổ nhiệm lại ngày 1/9/2020
2	Nguyễn Quốc Khánh	14/8/1976	Kỹ sư kinh tế; Thạc sỹ QTKD quốc tế.	- Ngày 01/9/2012 Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty - Bổ nhiệm lại ngày 08/1/2018
3	Đỗ Văn Vượng	28/5/1973	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.	- Ngày 24/01/2017 bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty
4	Phạm Xuân Định	15/01/1976	Kỹ sư thuỷ lợi.	- Ngày 13/5/2017 bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty

V. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Đỗ Xuân Trường	22/7/1981	Cử nhân kinh tế.	- Ngày 16/2/2016 bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng; - Ngày 02/6/2021 miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng;
2	Nguyễn Văn Công	05/8/1986	Cử nhân Tài chính ngân hàng.	- Ngày 02/6/2021 bổ nhiệm kế toán trưởng.

VI. Đào tạo về Quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**Các thành viên Hội đồng quản trị**								
1	Đỗ Trọng Toàn		Chủ tịch HĐQT			11/4/2016			
2	Cao Viết Cường		Thành viên HĐQT			29/9/2015			
3	Đỗ Xuân Trường		Thành viên HĐQT			19/1/2016	06/8/2021		
4	Nguyễn Quốc Khánh		Thành viên HĐQT			27/4/2017			
5	Phạm Văn Tâm		Thành viên HĐQT			28/4/2020			
6	Nguyễn Văn Công		Thành viên HĐQT			06/8/2021			
II	**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**								
1	Cao Viết Cường		Tổng Giám đốc			01/9/2015			
2	Nguyễn Quốc Khánh		Phó TGĐ			01/9/2012			
3	Đỗ Văn Vượng		Phó TGĐ			24/1/2017			
4	Phạm Xuân Định		Phó TGĐ			13/5/2017			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
III	**Các thành viên ban kiểm soát**								
1	Cao Thị Dự		Trưởng ban			21/4/2016			
2	Lưu Sỹ Học		Thành viên			26/4/2012			
3	Nguyễn Thị Nga		Thành viên			27/4/2017			
IV	**Kế toán trưởng**								
1	Nguyễn Văn Công		Kế toán trưởng			02/6/2021			
V	**Ban kiểm toán nội bộ**								
1	Nguyễn Thị Thanh		Phó phòng TCKT, TB KT nội bộ			18/9/2018			
VI	**Thư ký Công ty**								
1	Nguyễn Mạnh Hùng		Thư ký			24/1/2017			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác (Không có)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	**Các thành viên Hội đồng quản trị**									
1	**Đỗ Trọng Toàn**	**002C155266**	**Chủ tịch HĐQT**	**022078000713**	**8/7/2016**	**CCSĐK QLLT& DLQG VDC**	**Số 39 Vũ Trọng Phụng, phường Quang Trung, tp Hải Dương**	**293.000**	**3,54%**	
	Người có liên quan:									
1.1	Đỗ Trọng An		Bố đẻ	7A7E580851	15/10/2007	Bộ quốc phòng	Số 1/3 Hồng Quang, phường Quang Trung, tp Hải Dương	0	0	
1.2	Trần Thị Hồng Minh		Vợ	031185004017	6/7/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Số 39 Vũ Trọng Phụng, phường Quang Trung, tp Hải Dương	0	0	
1.3	Đỗ Minh Trí		Con đẻ				Số 39 Vũ Trọng Phụng, phường Quang Trung, tp Hải Dương	0	0	
1.4	Trần Anh		Bố vợ	031054003137	1/6/2018	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	83 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng	0	0	
1.5	Đỗ Thị Luyến		Mẹ vợ				83 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Đỗ Thị Thu Phương		Em gái	142190370	23/2/2006	Công an Hải Dương	An Thái, Bình Hàn, tp Hải Dương	0	0	
1.7	Vũ Trọng Biên		Em rể	030080007499	30/7/2019	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	An Thái, Bình Hàn, tp Hải Dương	0	0	
2	**Cao Viết Cường** (Người đại diện pháp luật)	**009C027396**	**TV HĐQT, TGĐ**	**100629643**	**7/8/2007**	**Công an Quảng Ninh**	**Lô D3, chung cư LILAMA, phường Bình Hàn, TP Hải Dương**	**615.012**	**7,43%**	
	Người có liên quan:									
2.1	Bùi Thị Cầm		Mẹ đẻ	100027273	25/3/1978	Công an Quảng Ninh	Tổ 27 phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	
2.2	Kiều Quang Chung		Bố vợ	100386375	24/10/2005	Công an Quảng Ninh	Tổ 3E Cẩm Thịnh - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
2.3	Nguyễn Thị Thành		Mẹ vợ	100386414	24/10/2005	Công an Quảng Ninh	Tổ 3E Cẩm Thịnh - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
2.4	Kiều Bảo Anh		Vợ	100645953	24/4/2006	Công an Quảng Ninh	Lô D3, chung cư LILAMA, phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Cao Kiều Ngân		Con đẻ	022303002468	5/12/2018	Cục cảnh sát, Bộ công an	Lô D3, chung cư LILAMA, phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
2.6	Cao Thái Sơn		Con đẻ				Lô D3, chung cư LILAMA, phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
2.7	Cao Thị Tuyết		Chị gái	100484667	30/5/2012	Công an Quảng Ninh	Tổ 27- Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
2.8	Cao Tuấn		Anh trai	100420430	22/11/2011	Công an Quảng Ninh	Tổ 4- Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
2.9	Nguyễn Thị Thúy Vinh		Chị dâu	022166000539	20/7/2016	Cục cảnh sát, Bộ công an	Tổ 4- Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
3	**Nguyễn Quốc Khánh**	**002C155123**	**TV HĐQT/ Phó TGĐ**	**141788084**	**26/4/2012**	**Công an Hải Dương**	**113 Đặng Quốc Chinh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương**	**248.896**	**3,01%**	
	Người có liên quan:									
3.1	Nguyễn Văn Khanh		Bố đẻ	141371438	20/10/2014	Công an Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Nguyễn Thị Vâng		Mẹ đẻ	141792550	24/11/2014	Công an Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
3.3	Trịnh Viết Thể		Bố vợ	030062000964	4/5/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Đồng Tâm, Ninh Giang, Hải Dương	0	0	
3.4	Phạm Thị Hoè		Mẹ vợ	030164000836	11/5/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Đồng Tâm, Ninh Giang, Hải Dương	0	0	
3.5	Trịnh Thị Hồng		Vợ	030184001720	25/02/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	113 Đặng Quốc Chinh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0	
3.6	Nguyễn Phương Thảo		Con đẻ				113 Đặng Quốc Chinh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0	
3.7	Nguyễn Quốc Minh		Con đẻ				113 Đặng Quốc Chinh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.8	Nguyễn Phúc Lâm		Con đẻ				113 Đặng Quốc Chinh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0	
3.9	Nguyễn Thị Thanh Hiền		Em ruột	030180000650	16/10/2015	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
3.10	Nguyễn Mạnh Hà		Em ruột	142104284	19/8/2013	Công an Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
3.11	Nguyễn Kiều Nguyệt		Em dâu	142848388	19/8/2013	Công an Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
4	**Phạm Văn Tâm**	**069C054845**	**TV HĐQT, Phó phòng KTKT**	**30073004088**	**8/3/2018**	**CCSĐK QLLT& DLQG VDC**	**Số 10E Đặng Dung- Khu 15 phường Bình Hàn- thành phố Hải Dương**	**100.308**	**1,21%**	
	Người có liên quan:									
4.1	Phạm Văn Len		Bố đẻ				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	
4.2	Phạm Thị Dung		Mẹ đẻ				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Nguyễn Văn Hưởng		Bố vợ				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	
4.4	Nguyễn Thị Tý		Mẹ vợ				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	
4.5	Nguyễn Thị Thu Huyền		Vợ				Khu 15 phường Bình hàn- thành phố Hải Dương	0	0	
4.6	Phạm Kiều Anh		Con đẻ				Khu 15 phường Bình hàn- thành phố Hải Dương	0	0	
4.7	Phạm Thị Minh Nguyệt		Con đẻ				Khu 15 phường Bình hàn- thành phố Hải Dương	0	0	
4.8	Phạm Đức Huy		Con đẻ				Khu 15 phường Bình hàn- thành phố Hải Dương	0	0	
4.9	Phạm Văn Lực		Anh trai				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	
4.10	Nguyễn Thị Ngài		Chị dâu				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	
4.11	Phạm Thị Thành		Chị gái				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	
4.12	Nguyễn Văn Cử		Anh rể				Minh đức- Tứ kỳ- Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	**Nguyễn Văn Công**		**TV HĐQT; Kế toán trưởng Công ty**	**'001086013925**	**18/10/2019**	**Cục CS QLHC Về TTXH**	**Nhà 19.05 CT6, CC MHDI, ngõ 89 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**	**0**	**0**	**Nêu ở mục IV**
II	**Các thành viên Ban Tổng giám đốc**									
1	**Cao Viết Cường** (Người đại diện pháp luật)	**009C027396**	**TV HĐQT, TGĐ**	**100629643**	**7/8/2007**	**Công an Quảng Ninh**	**Lô D3, chung cư LILAMA, phường Bình Hàn, TP Hải Dương**	**615.012**	**7,42%**	Nêu ở mục I
2	**Nguyễn Quốc Khánh**	**002C155123**	**TV HĐQT/ Phó TGĐ**	**141788084**	**26/4/2012**	**Công an Hải Dương**	**113 Đặng Quốc Chinh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương**	**248.896**	**3,01%**	Nêu ở mục I
3	**Đỗ Văn Vượng**	**069C077070**	**Phó TGĐ Công ty**	**022073009127**	**25/8/2021**	**CQLHC TT&XH**	**Khu 4 Phường Bình Hàn, TP Hải Dương**	**23.355**	**0,28%**	
	Người có liên quan:									
3.1	Nguyễn Thị Bé		Mẹ đẻ	100250271	26/04/1979	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.2	Nguyễn Minh Xiêm		Bố vợ	090567363	14/09/2009	CA Thái Nguyên	Tức Tranh Phú Lương Thái Nguyên	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Lương Thị Thạch		Mẹ vợ	090777891	08/01/2014	CA Thái Nguyên	Phấn mễ Phú Lương Thái Nguyên	0	0	
3.4	Nguyễn Thị Yến		Vợ	019176000306	25/05/2017	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Khu 4 Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
3.5	Đỗ Thủy Nguyên		Con đẻ				Khu 4 Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
3.6	Đỗ Tuấn Dương		Con đẻ				Khu 4 Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
3.7	Đỗ Văn Ánh		Anh ruột	100244249	02/08/1989	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.8	Đỗ Văn Hưng		Anh ruột	101175194	14/08/2009	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.9	Đỗ Văn Thuận		Em ruột	101156687	16/12/2008	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.10	Đỗ Thị Vân		Chị dâu	101124011	13/03/2008	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.11	Nguyễn Thị Dung		Chị dâu	101303977	13/05/2014	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.12	Nguyễn Thị Huệ		Em dâu	101301894	25/10/2013	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.13	Đỗ Thị Lành		Chị ruột	101189716	13/01/2011	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
3.14	Lê Văn Nghĩ		Anh rể	100528821	30/12/2009	CA Quảng Ninh	Xã Liên vị Quảng Yên Quảng Ninh	0	0	
4	**Phạm Xuân Định**	**044C799109**	**Phó TGĐ Công ty**	**141799109**	**27/10/2006**	**Công an Hải dương**	**75 Vũ Văn Dũng khu 10 phường Quang Trung tp Hải Dương tỉnh Hải Dương**	**10.200**	**0,12%**	
	Người có liên quan:									
4.1	Phạm Xuân Thịnh		Bố đẻ	142848346	8/8/2013	Công an Hải dương	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
4.2	Phạm Thị Sen		Mẹ đẻ	140111209	8/8/2013	Công an Hải dương	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
4.3	Phạm Thị Dừa		Mẹ vợ	140515710	25/10/1978	Công an Hải dương	Phượng Hoàng, Thanh Hà, Hải Dương	0	0	
4.4	Nguyễn Thị Hà		Vợ	141960813	20/08/2009	Công an Hải dương	Phường Quang Trung, tp Hải Dương, tỉnh HD	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Phạm Trường Giang		Con đẻ	30202002023	20/1/2020	CQLHC TT&XH	Phường Quang Trung, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0	
4.6	Phạm Thanh Lâm		Con đẻ	Chưa có			Phường Quang Trung, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0	
4.7	Phạm Thái Bình		Anh trai	141601106	8/8/2013		Xã Quang Phục Huyện Tứ Kỳ Tỉnh Hải Dương	0	0	
4.8	Phạm Thị Đào		Chị dâu	142714865	4/5/2010	Công an Hải dương	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	
III	**Các thành viên Ban kiểm soát**									
1	**Cao Thị Dự**	**002C155176**	**Trưởng BKS**	**34168006259**	**22/5/2019**	**Cục Cảnh sát**	**Đường Tuệ Tĩnh kéo dài - Khu 12 phường Bình Hàn, TP Hải Dương**	**59.004**	**0,71%**	
	Người có liên quan:									
1.1	Đỗ Đức Lạp		Chồng	142950049	27/6/2014	Công an Hải Dương	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài - Khu 12 phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
1.2	Đỗ Cao Thanh Tùng		Con đẻ	30091003686	12/9/2017	Cục Cảnh sát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài - Khu 12	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							phường Bình Hàn, TP Hải Dương			
1.3	Lê Phương Thảo		Con dâu	142572962	22/05/2008	Công an Hải Dương	Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
1.4	Đỗ Nhật Minh		Con đẻ	030300000758	22/2/2016	Cục Cảnh sát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài - Khu 12 phường Bình Hàn, TP Hải Dương	0	0	
1.5	Cao Văn Uyệt		Anh ruột	111822504	8/2/2014	Công an Hà Nội	Tổ dân phố 15, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	0	0	
1.6	Nguyễn Thị Gấm		Chị dâu	034153000090	31/07/2014	Cục Cảnh sát	Thôn sòi I xã phúc khánh, Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	
1.7	Cao Văn Thịnh		Anh ruột	151073198	21/6/2013	Công an Thái Bình	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	
1.8	Hoàng Thị Vòng		Chị dâu	034164003784	6/1/2017	Cục Cảnh sát	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.9	Cao Văn Thượng		Anh ruột	011822768	7/9/2010	Công an Hà Nội	Số nhà 16 C12B, tổ 14 ngõ 68 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
1.10	Lê Thị Phượng		Chị dâu	001170002663	9/2/2015	Cục Cảnh sát	Số nhà 16 C12B, tổ 14 ngõ 68 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
1.11	Cao Văn Nhuận		Anh ruột	135271046	21/5/2003	Công an Vĩnh Phúc	P201-5T2 Xuân Mai, phường Liên Bảo, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	0	0	
1.12	Nguyễn Thị Hồng Thắng		Chị dâu	001175019448	17/10/2018	Cục Cảnh sát	P201-5T2 Xuân Mai, phường Liên Bảo, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	0	0	
2	**Nguyễn Thị Nga**		**Thành viên ban kiểm soát**	022184001832	22/08/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			
	Người có liên quan:									
2.1	Nguyễn Văn Bình		Bố đẻ	030059001522	22/03/2017	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Bùi Thị Thanh		Mẹ đẻ	033159001371	1/6/2017	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	0	
2.3	Cao Quang Thân		Bố chồng	026056001781	23/11/2020	CCSQL HC VTTXH	Xã Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc	0	0	
2.4	Nguyễn Thị Cầu		Mẹ chồng	135788590	27/9/2012	CA Vĩnh Phúc	Xã Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc	0	0	
2.5	Cao Quang Đức		Chồng	135196885	15/09/2011	CA Vĩnh Phúc	Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	0	
2.6	Cao Thị Mai Trang		Con đẻ				Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	0	
2.7	Cao Minh Đạt		Con đẻ				Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	0	
2.8	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Em gái	022188004119	12/2/2019	CCSQL HC VTTXH	Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
2.9	Nguyễn Đình Việt		Em rể	001086027677	13/12/2019	CCSQL HC VTTXH	Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	**Lưu Sỹ Học**	**019C006368**	**Thành viên ban kiểm soát**	**013402907**	**27/05/2011**	**Công an TP Hà Nội**	**Tổ 36 Cụm 5, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội**	**0**	**0**	
	Người có liên quan:									
3.1	Lê Quỳnh Trang	019C006595	Vợ	011887136	18/05/1995	Công an TP Hà Nội	Số nhà 138 Giảng Võ, Hà Nội	0	0	
3.2	Lưu Đức Minh		Con đẻ				Số nhà 138 Giảng Võ, Hà Nội	0	0	
3.3	Lưu Minh Hà		Con đẻ				Số nhà 138 Giảng Võ, Hà Nội	0	0	
3.4	Lưu Văn Hợp		Bố đẻ	135615644	26/05/1980	Công an Vĩnh Phúc	TT Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	0	0	
3.5	Lê Thị Sang		Mẹ đẻ	035615644	26/05/1980	Công an Vĩnh Phúc	TT Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	0	0	
3.6	Lưu Sỹ Hiếu		Anh ruột	135678755	8/7/2000	Công an Vĩnh Phúc	TT Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	0	0	
3.7	Nguyễn Thị Hà Loan		Chị dâu	135770351	1/8/2000	Công an Vĩnh Phúc	TT Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	0	0	
3.8	Lê Phi Điệt		Bố vợ	011972052	18/05/1991	Công an TP Hà Nội	Số nhà 138 Giảng Võ, Hà Nội	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Trần Thị Đoan Ngọ		Mẹ vợ	011875438	19/07/1991	Công an TP Hà Nội	Số nhà 138 Giảng Võ, Hà Nội	0	0	
IV	**Kế toán trưởng**									
1	Nguyễn Văn Công		Kế toán trưởng Công ty	001086013925	18/10/2019	Cục CS QLHC Về TTXH	Nhà 19.05 CT6, CC MHDI, ngõ 89 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	0	0	
1.1	Ngô Thị Thu		Mẹ đẻ	001155000525	09/05/2014	Cục CS QLHC Về TTXH	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội.	0	0	
1.2	Nguyễn Văn Long		Anh trai	001076016954	27/07/2017	Cục CS QLHC Về TTXH	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội.	0	0	
1.3	Hoàng Thị Yến		Chị dâu	013026272	24/11/2017	CA TP.Hà Nội	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội.	0	0	
1.4	Nguyễn Thị Ngọc		Chị gái	011945452	01/10/2008	CA TP.Hà Nội	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	0	0	
1.5	Nguyễn Đức Tự		Anh rể	001075021947	25/04/2019	Cục CS QLHC Về	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						TTXH				
1.6	Nguyễn Thanh Liêm		Anh trai	001079018808	28/07/2020	Cục CS QLHC Về TTXH	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội	0	0	
1.7	Ngô Thị Chung		Chị dâu	013257159	18/01/2010	CA TP.Hà Nội	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội	0	0	
1.8	Nguyễn Văn Quý		Anh trai	012290580	26/11/2013	CA TP.Hà Nội	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội	0	0	
1.9	Nguyễn Thị Hằng		Chị dâu	013026273	24/11/2007	CA TP.Hà Nội	Thôn Điền Thanh, xã Tân Dân, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội	0	0	
1.10	Nguyễn Thị Huê		Vợ	036187000223	25/11/2014	Cục CS QLHC Về TTXH	Nhà 19.05 CT6 CC MHDI, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	0	0	
1.11	Nguyễn Thế Lanh		Bố vợ					0	0	
1.12	Đỗ Thị Lan		Mẹ vợ	160871751	27/11/2013	CA T.Nam Định	Thôn Thanh Nê, xã Yên Lợi, H.Ý Yên, T.Nam Định	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Nguyễn Minh Khôi		Con				Nhà 19.05 CT6 CC MHDI, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	0	0	
1.14	Nguyễn Minh Đức		Con				Nhà 19.05 CT6 CC MHDI, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	0	0	
V	**Thành viên Ban kiểm toán nội bộ**									
1	**Nguyễn Thị Thanh**	**069C037125**	**Phó Trưởng phòng KT-TC**	**141937125**	**6/5/2008**	**CA Hải Dương**	**Số 99 Nguyễn Thị Định, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD**	**71.981**	**0,87%**	**0,86**
	Người có liên quan:									
1.1	Nguyễn Xuân Thiệu		Bố đẻ	030050000226	27/10/2015	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Khu 13, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	
1.2	Nguyễn Thị Té		Mẹ đẻ	030152000409	29/12/2015	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Khu 13, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Trần Doãn Quý		Bố chồng	030056004430	4/6/2020	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	125 Tống Duy Tân, Phường Ngọc Châu, TP Hải Dương	0	0	
1.4	Đỗ Minh Thúy		Mẹ chồng	033155001247	29/6/2017	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	125 Tống Duy Tân, Phường Ngọc Châu, TP Hải Dương	0	0	
1.5	Trần Nam Hưng		Chồng	142006266	4/11/2011	CA Hải Dương	Số 99 Nguyễn Thị Định, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	
1.6	Trần Hà Vy		Con đẻ				Số 99 Nguyễn Thị Định, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	
1.7	Trần Nam Phong		Con đẻ				Số 99 Nguyễn Thị Định, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	
1.8	Nguyễn Thị Thủy		Chị ruột	141728773	23/3/2010	CA Hải Dương	Xã Kỳ Sơn, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương	0	0	
1.9	Nguyễn Văn Trung		Anh ruột	141895542	19/4/2011	CA Hải Dương	Khu 13, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Nguyễn Thị Thoan		Em ruột	030184000097	2/6/2014	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	P1004-CT6A Tổ hợp CC và TM Bemes, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
1.11	Hồ Văn Tuấn		Anh rể	030070000556	29/12/2015	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Xã Kỳ Sơn, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương	0	0	
1.12	Nguyễn Thành Công		Em rể	022085000776	10/3/2006	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	P1004-CT6A Tổ hợp CC và TM Bemes, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
1.13	Nguyễn Thị Hảo		Chị dâu	030189000347	18/6/2020	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Khu 13, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh HD	0	0	
VI	**Thư ký công ty**									
1	**Nguyễn Mạnh Hùng**	**044C220378**	**Thư ký HĐQT**	**141799801**	**20/9/2010**	**CA Hải Dương**	**Số 5, phố Đoàn Đình Duyệt, tp Hải Dương**	**29.666**	**0,36%**	
	Người có liên quan:									
1.1	Nguyễn Văn Đệ		Bố đẻ	140051273	25/7/2012	CA Hải Dương	Đôn Thư, Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Trương Thị Mận		Mẹ đẻ	140052191	26/7/2012	CA Hải Dương	Đôn Thư, Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương	0	0	
1.3	Phạm Văn Cố		Bố vợ	030057003871	6/1/2018	CCSQL HC VTTXH	Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
1.4	Lê Thị Hiên		Mẹ vợ	142649081	4/8/2009	CA Hải Dương	Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
1.5	Phạm Thị Hiền		Vợ	030184008466	16/01/2018	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Số 5, phố Đoàn Đình Duyệt, tp Hải Dương	0	0	
1.6	Nguyễn Hà Anh		Con đẻ				Số 5, phố Đoàn Đình Duyệt, tp Hải Dương	0	0	
1.7	Nguyễn Quỳnh Chi		Con đẻ					0	0	
1.8	Nguyễn Tuấn Minh		Con đẻ					0	0	
1.9	Nguyễn Thị Huệ		Chị gái	030176001076	8/4/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Trạm Bóng, Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương	0	0	
1.10	Nguyễn Mạnh Cường		Em trai	141987895	13/8/2013	CA Hải Dương	Đôn thư, Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương	0	0	
1.11	Phạm Quốc Hùng		Anh rể	030072001035	8/4/2016	CCSĐK QLLT& DLQG VDC	Trạm Bóng, Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương	0	0	

TT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
VII	**Tổ chức liên quan**									
1	Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP		Cổ đông lớn	0100106313	6/4/2016	Sở KH đầu tư TP Hà Nội	Số 124 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội	2.980.570	36%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

***Nơi nhận*:**
- Như kính gửi (để B/c);
- Ban Kiểm soát;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Trọng Toàn